

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2022/HS-PT

Ngày: 23 – 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn;
Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2022/HSPT, ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo T. C. T do có kháng cáo của bị cáo T. C. T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST, ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

T. C. T, sinh năm 1989, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp An Phú B, xã L. A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T. V. B và bà H. T. U; có vợ L. T. C. T và 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Minh Tấn – Luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Minh Tấn - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo T. C. T – có mặt.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/10/2021, T. C. T điều khiển xe ô tô tải 3,2 tấn biển kiểm soát 64C-009.01 chở hàng màng phủ cao su từ chợ xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về khóm 5 thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đi cùng trên xe có N. T. N, sinh năm 1985 là chủ vừa phế liệu và N. H. B, sinh năm 1986 là người làm thuê cho chị N cùng địa chỉ khóm 6, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút, cùng ngày T điều khiển xe trên Quốc lộ 53 hướng Trà Vinh- Vĩnh Long đến đoạn km 10+400 thuộc ấp An Phú A, xã Long An, huyện L, tỉnh Vĩnh Long là đoạn đường cong, bề rộng mặt đường 11 mét, đường không có kẻ vạch phân chia làn đường, T điều khiển xe vận tốc khoảng 40-50 km/h ở giữa làn đường, nhưng không xác định được là qua phần đường ngược chiều bao nhiêu. Trong lúc điều khiển thì phát hiện phía trước ngược chiều khoảng 10 mét có xe mô tô biển số 64B1-548.75 do H. D điều khiển. Do khoảng cách 02 xe quá gần không kịp xử lý dẫn đến va chạm. Hậu quả làm H. D tử vong tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định pháp y số: 46, ngày 20/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long, kết luận nguyên nhân tử vong của H. D là do dịch bít tắc đường hô hấp gây ngạt, đa chấn thương vùng mặt.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường trải nhựa bê tông bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 11 mét. Không có vạch kẻ tim đường. Ngoài mép đường bên phải hướng Trà Vinh-Vĩnh Long có biển báo hiệu 201 a, chỗ ngoặt vùng bên trái. Ngoài mép đường bên trái hướng Trà Vinh-Vĩnh Long có biển báo hiệu 201b, chỗ ngoặt vùng bên phải. Các dấu vết để lại mặt đường đều nằm về bên trái hướng đi của xe bị cáo, thuộc phần đường ngược lại.

Cơ quan điều tra đã căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được. Xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do T. C. T điều khiển xe ô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến tai nạn. Vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

Chiếc xe mô tô của người bị hại điều khiển biển số 64B1-54875 là của bà N. T. N (mẹ vợ của người bị hại đứng tên). Bà N xác định đã cho vợ chồng của người bị hại nhưng chưa sang tên. Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho chủ sở hữu và không có khiếu nại. Chiếc xe ô tô biển số 64C-00901 là của ông N. M. T, đã ủy quyền sở hữu lại cho ông N. T. T. Ông Tài có quyền quyết định đối với tài sản này.

Về trách nhiệm dân sự đại diện gia đình của bị hại đã nhận tiền bồi thường gồm: tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền sửa xe, tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại tổng số tiền 250.000.000đồng. Bị cáo T. C. T đã bồi thường

100.000.000đồng. Công ty bảo hiểm Bảo Việt Vĩnh Long có nghĩa vụ bồi thường 150.000.000đồng và đã bồi thường xong cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T. C. T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:10/2022/HS- ST, ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo T. C. T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T. C. T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/3/2022, bị cáo T. C. T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng không đi đúng phần đường theo quy định luật giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị hại không có lỗi. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết nào mới; do đó, đề nghị giữ y án sơ thẩm và bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: thời tiết lúc xảy ra tai nạn trời đang mưa, đường không có vạch kẻ tim đường, khi xảy ra tai nạn bị cáo xuống xe để cứu chữa cho nạn nhân và đã bồi thường xong thiệt hại về vật chất cho gia đình bị hại xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Gia cảnh bị cáo quá khó khăn cha mất, mẹ đang bệnh nặng, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo để lo cho mẹ già đang bị bệnh nặng.

Bị cáo nói lời sau cùng: không ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T. C. T khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 17/10/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 64C – 009.01 lưu thông trên quốc lộ 53 theo hướng Trà Vinh – Vĩnh Long, khi đến đoạn ấp An Phú A, xã L, huyện L. Do bị cáo điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến bộ phận mặt dưới cản trước bên phải xe ô tô va chạm vào bánh xe trước của mô tô do anh H. D đang điều khiển Hậu quả: làm anh H. D đã tử vong. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T. C. T, phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi bị cáo điều khiển xe ô tô tải không điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm vào bánh xe trước của xe mô tô, làm cho bị hại tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra càng ngày càng phức tạp có chiều hướng không giảm, do không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật trong đó có bị cáo, cho nên cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời, còn răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh bị cáo khó khăn. Xét mức hình phạt 01 (một) năm tù cấp sơ thẩm đã áp dụng là không nặng, tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư chỉ được xem xét chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T. C. T và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST, ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T. C. T 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T. C. T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VKSND HLH 01;
- TAND HLH 02;
- CQTHADS HLH : 01;
- CQTHAHS HLH: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã L: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân

